

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 65 /2023/HNGĐ-ST

Ngày 16-6-2023

V/v tranh chấp “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh PHc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Nhân.

Bà Lê Thị Bé Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trạng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 126/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Mai Kim L, sinh năm 1976 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số B, M, M, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Nguyễn Văn S, sinh năm 1981 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số B, M, M, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Mai Kim L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn S vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn và được UBND xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2015. Thời gian đầu chung sống hạnh PHc. Đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ. Nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Nhận thấy, tình cảm

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét:

- Về hôn nhân: Chị Mai Kim L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.
- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Mai PH, sinh ngày 20/5/2016. Sau ly hôn chị L yêu cầu nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mai PH đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Văn S: Đã được toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng vẫn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Chị Mai Kim L xin vắng mặt. Anh Nguyễn Văn S vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều thực hiện đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định. Bị đơn chưa thực hiện đúng sự triệu tập của Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu ly hôn của chị Mai Kim L là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L. Về con chung: Đề nghị giao con chung cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Mai Kim L và anh Nguyễn Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23/2015 quyển số 01/2015. Ngày 24/02/2023 chị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh S, đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn S, cư trú tại Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Bị đơn Nguyễn Văn S đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành

xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về chứng cứ chứng minh: Xét thấy, anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, nhưng không có ý kiến gì về các chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của chị L. Nên căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91, 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án căn cứ vào các chứng cứ Tòa án thu thập và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị L yêu cầu ly hôn với anh S vì cho rằng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm, nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Xét thấy, tại phiên tòa chị L xin vắng mặt xét xử và không có văn bản thay đổi yêu cầu khởi kiện, cho thấy chị L đã kiên quyết ly hôn với anh S. Ngoài ra, từ khi chị L khởi kiện ly hôn đến nay, phía anh S cũng không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm với chị L, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị L. Cho thấy, hôn nhân giữa chị L với anh S, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị L và anh S có 01 con chung tên Nguyễn Mai PH, sinh ngày 20/5/2016. Chị L yêu cầu nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mai PH đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, chị L có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung. Phía anh S từ khi chị L khởi kiện đến nay cũng không có ý kiến về nguyện vọng muốn nuôi con chung. Hiện cháu PH đang được chị L chăm sóc và phát triển tốt, để tạo điều kiện cho sự phát triển ổn định của trẻ, cần giao cho chị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Mai Kim L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Mai Kim L.

- Về hôn nhân: Chị Mai Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mai PH, sinh ngày 20/5/2016 cho chị Mai Kim L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Mai Kim L không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Mai Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023470 ngày 24/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Mai Kim L và anh Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND x Mỹ Phong;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.07

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Sắc Ly

